

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22/5/2024

“V/v Ly hôn - không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 89/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn - không công nhận vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp Đoàn K, xã Giang Đ, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai.

Bi đơn: Anh Đồng Văn K, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn An H, xã Quang T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(Chị Thái, anh Kiên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Đồng Văn K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1999, nhưng anh chị không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh chị sinh sống tại quê chồng, thôn An Hưng, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến

năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xảy ra cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Năm 2020 chị đã chuyển khẩu vào huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai sinh sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với anh Kiên.

Về con chung : Chị và anh Kiên có hai con chung là Đồng Minh C, sinh ngày 07/10/1999 và Đồng Thị Lan A, sinh ngày 06/9/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Đồng Văn K trình bày: Anh và chị Thái được tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, anh chị được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn, do thời gian đó anh chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn và từ đó đến nay anh chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh chị sống với nhau tại xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra bất hoà, cãi nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Năm 2020 chị Thái đã chuyển khẩu cùng con vào Đồng Nai sinh sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Thái không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc chị Thái làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Thái là vợ chồng anh nhất trí.

Về con chung: Anh Kiên và chị Thái có hai con chung là Đồng Minh C, sinh ngày 07/10/1999 và Đồng Thị Lan A, sinh ngày 06/9/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành, anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã Quang Trung xác định: Năm 1999 anh Kiên và chị Thái được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Trung và cũng không xin xác nhận tình trạng hôn nhân để đi đăng ký kết hôn ở địa phương khác. Sau ngày cưới anh chị sống với nhau như vợ chồng tại xã Quang Trung, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2020 chị Thái đã bỏ đi khỏi địa phương và từ đó đến nay chưa quay trở lại nhà chồng, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Thái có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị Thái và anh Kiên là vợ chồng, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại đơn xin xác nhận của chị Phạm Thị T tại UBND xã An Thanh, quê quán của chị Thái trước khi kết hôn với anh Đồng Văn K xác nhận, chị Thái và anh Kiên không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã.

Tại công văn trả lời của UBND xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, nơi cư trú của chị Thái xác nhận không có thông tin đăng ký kết hôn của anh Đồng Văn K và chị Phạm Thị T.

Tại phiên tòa: Chị Thái, anh Kiên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T, đề nghị xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Đồng Văn K. Về án phí: Phạm Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện ly hôn (không công nhận vợ chồng) với anh Đồng Văn K; Nơi cư trú: Thôn An Hưng, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh Kiên và chị Thái đã có lời khai trình bày quan điểm của mình và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án không tiến hành phiên họp được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Đồng Văn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, đến nay anh chị đều xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Xét thấy việc anh Kiên, chị Thái đủ điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thái và anh Kiên là phù hợp quy định tại Điều 9,

Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Thái và anh Kiên đều xác định các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Thái, anh Kiên đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thái khởi kiện xin ly hôn (không công nhận vợ chồng) nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Đồng Văn K

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004862 ngày 26/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Thái đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác

